

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
**BÀI 134 - Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ru-sa-lem. (Phần 3)**

---

**Ma-thi-ơ 21:1-9:** Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: **Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưỡi lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!**

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm Lời Chúa trong phần 3 của bài học này, chúng ta cần nhớ Chúa Jêsus đã phán và đã được chép trong câu 4 và 5: **Vả, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách.**

Lời Đức Chúa Trời phải được ứng nghiệm chính xác chứ không thể nhầm lẫn về các từ đã được chép xuống, vì Lời Chúa có cảnh cáo người ta rằng: **Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chằng.** (Châm ngôn 30:6). Và: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.** (Ma-thi-ơ 5:17-19)

Chúng ta đang sử dụng Bản Kinh-Thánh King James version dịch Kinh-thánh từ bản Kinh-thánh tiếng Hê-bơ-rơ và Greek (Hy-lạp) sang tiếng Anh (English) và theo quy định, các chữ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ - phần Cựu ước, hoặc tiếng Greek (Hy-lạp) phần Tân-ước, thì các chữ trong nguyên bản luôn được đính kèm theo số đã được quy định của mỗi một chữ cùng các gốc của chữ đó. Ví dụ câu 2 bản tiếng Việt chép: **mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta.** Bản tiếng Anh Kinh-Thánh King James version chép: **<sup>G4198</sup>Saying <sup>G3004</sup>unto them, <sup>G4198</sup>Go <sup>G1519</sup>into <sup>G2968</sup>the village <sup>G561</sup>over <sup>G561</sup>against <sup>G2112</sup>you, and straightway <sup>G2147</sup>ye shall find <sup>G3688</sup>an ass <sup>G1210</sup> tied, and a colt <sup>G4454</sup> with her <sup>G846</sup>: loose <sup>G3089</sup> them, and bring <sup>G71</sup> them unto me.**

Chúng ta thấy không có chữ **một con lừa cái bị cột** ở trong Bản Kinh-Thánh King James version, nhưng chép là **an ass <sup>G3688</sup> tied <sup>G1210</sup>**, nghĩa là: **một con lừa bị cột.**

Phần sau của câu 2 bản tiếng Việt chép tiếp: **với một con lừa con**, không có chép là **bị cột với con lừa cái** như Bản Kinh-Thánh King James version đã chép: **and a colt <sup>G4454</sup> with her <sup>G846</sup>.** Tại đây, chữ **her <sup>G846</sup>** không có trong các bản dịch tiếng Greek, nghĩa là không có chữ **lừa cái** trong câu 2 này.

**\*BibleWork Greek LXX/BNT** chép: **Mathew 21:2:** λέγων αυτοῖς· πορεύεσθε εἰς τὴν κώμην τὴν κατέναντι ἰμῶν, καὶ εὐθέως εὐρήσετε ὄνον δεδεμένην καὶ πῶλον μετ' αὐτῆς· λύσαντες ἀγάγετέ μοι.

**\*\* Bản Greek New Testament Bible** chép: **Mathew 21:2:** λέγων αυτοῖς, Πορεύεσθε εἰς τὴν κώμην τὴν κατέναντι ἰμῶν, καὶ εὐθέως εὐρήσετε ὄνον δεδεμένην καὶ πῶλον μετ' αὐτῆς· λύσαντες ἀγάγετέ μοι.

**\*\*\* Bản Modern Greek Bible** chép: **Mathew 21:2:** λέγων πρὸς αὐτούς· Ὑπάγετε εἰς τὴν κώμην τὴν ἀπέναντι ἰμῶν, καὶ εὐθὺς θέλετε εὐρεῖ ὄνον δεδεμένην καὶ πωλᾶριον μετ' αὐτῆς· λύσατε καὶ φέρετέ μοι.

Trong các bản dịch từ tiếng Hy-lạp (Greek) không có chữ **lừa cái**, nhưng chép là **con lừa - ὄνον**, nghĩa là **có thể là lừa đực hoặc lừa cái**. Còn chữ **lừa con - a colt <sup>G4454</sup> - πῶλον** được chép đúng như nguyên bản.

Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu trên như sau: **<sup>1</sup>And when <sup>G3753</sup>they drew nigh <sup>G1448</sup>unto Jerusalem <sup>G2414</sup>, and were come <sup>G2064</sup>to Bethphage <sup>G967</sup>, unto the mount <sup>G3735</sup>of Olives <sup>G1636</sup>, then <sup>G5119</sup>sent <sup>G649</sup>Jesus <sup>G2424</sup>two <sup>G1417</sup>disciples <sup>G3101</sup>, <sup>2</sup>Saying <sup>G3004</sup>unto them, Go <sup>G4198</sup>into <sup>G1519</sup>the village <sup>G2968</sup>over <sup>G561</sup>against**

you, and straightway<sup>G2112</sup> ye shall find<sup>G2147</sup> an ass<sup>G3688</sup> tied<sup>G1210</sup>, and a colt<sup>G4454</sup> with her<sup>G846</sup>: loose<sup>G3089</sup> them, and bring<sup>G71</sup> them unto me. <sup>3</sup> And if<sup>G1437</sup> any<sup>G5100</sup> man say<sup>G2036</sup> ought<sup>G5100</sup> unto you, ye shall say<sup>G2046</sup>, The Lord<sup>G2962</sup> hath<sup>G2192</sup> need<sup>G5532</sup> of them; and straightway<sup>G2112</sup> he will send<sup>G649</sup> them. <sup>4</sup> All<sup>G3650</sup> this<sup>G5124</sup> was done<sup>G1096</sup>, that it might be fulfilled<sup>G4137</sup> which<sup>G3588</sup> was spoken<sup>G4483</sup> by the prophet<sup>G4396</sup>, saying<sup>G3004</sup>, Tell<sup>G2036</sup> ye the daughter<sup>G2364</sup> of Sion<sup>G4622</sup>, Behold<sup>G2400</sup>, thy King<sup>G935</sup> cometh<sup>G2064</sup> unto thee, meek<sup>G4239</sup>, and sitting<sup>G1910</sup> upon an ass<sup>G3688</sup>, and a colt<sup>G4454</sup> the foal<sup>G5207</sup> of an ass<sup>G5268</sup>. <sup>6</sup> And the disciples<sup>G3101</sup> went<sup>G4198</sup>, and did<sup>G4160</sup> as Jesus<sup>G2424</sup> commanded<sup>G4367</sup> them, <sup>7</sup> And brought<sup>G71</sup> the ass<sup>G3688</sup>, and the colt<sup>G4454</sup>, and put<sup>G2007</sup> on<sup>G1883</sup> them their clothes<sup>G2440</sup>, and they set<sup>G1940</sup> him thereon<sup>G1883-G846</sup>.

Có nghĩa là: *Khi họ (Đức Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài) đã tới gần Giê-ru-sa-lem, và đã tới Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve, thì Đức Chúa Jêsus sai hai môn đồ, mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa bị cột, với một con lừa con (với chính con lừa bị cột kia); hãy cởi ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách.*

Có một sự nhầm lẫn bởi sự in trí của những người dịch Kinh-thánh, khi họ nhìn vào lời Chúa chép rằng: *lừa con của lừa cái mang ách*, được chép trong Xa-cha-ri 9:9: <sup>9</sup> Rejoice<sup>H1523</sup> greatly<sup>H3966</sup>, O daughter<sup>H1323</sup> of Zion<sup>H6726</sup>; shout<sup>H7321</sup>, O daughter<sup>H1323</sup> of Jerusalem<sup>H3389</sup>: behold<sup>H2009</sup>, thy King<sup>H4428</sup> cometh<sup>H935</sup> unto thee: he is just<sup>H6662</sup>, and having salvation<sup>H3467</sup>; lowly<sup>H6041</sup>, and riding<sup>H7392</sup> upon an ass<sup>H2543</sup>, and upon a colt<sup>H5895</sup> the foal<sup>H1121</sup> of an ass<sup>H860</sup>.

Trong câu số 9 này, chép về ba (3) con lừa, với ba đặc tính về giống khác nhau. Con lừa mà *Vua cưỡi là lừa đực trưởng thành*, đó là chữ חמור - chamwr, số 2543 ra từ chữ חמר - chamar, số 2560, có nghĩa là: *lừa đực trưởng thành, làm cho sôi lên, làm cho sủi bọt, làm cho lên men, làm cho kích động, làm cho bồn chồn, làm cho não động, làm cho trở nên đỏ, làm cho được niêm phong, dấu hiệu báo trước, sự xác định, sự bảo đảm, sự che giấu hay là sự làm cho mờ đi;*

Còn chữ con lừa non-a colt<sup>H5895</sup> chép tiếp theo đó là chữ איר - ayir, số 5895 ra từ chữ אור - uwr, số 5782 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con lừa đực non, tự khuấy động làm tỉnh thức mình; sự thức dậy, sự nhận thức, sự nhận ra, sự kích động; sự khuấy động; sự vui mừng hân hoan, sự đắc thắng;*

Còn chữ lừa cái - an ass<sup>H860</sup> chép sau cùng đó là chữ אתון - athown, số 0860 ra từ chữ איתן - eythan, số 0386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hằng còn đến đời đời; sự bền lòng, bền chí, kiên định, trung thành; dòng sông không ngừng chảy; sự lâu dài, sự lâu bền, sự vĩnh hằng, sự thường xuyên, sự thường trực, sự cố định; sự duy trì tiếp tục, sự nhẫn nại, sự dẻo dai chịu đựng;*

Lời Đức Chúa Trời phải được ứng nghiệm cả về đặc tính của con vật mà *Vua cưỡi vào thành Giê-ru-sa-lem* cũng phải ứng nghiệm, không thể có sự sai lầm. Người dịch có thể đã cho rằng con lừa mà Chúa Jêsus đã cưỡi vào thành Giê-ru-sa-lem là con lừa cái và con lừa bị buộc gần đó là con của con lừa cái đó! Sự in trí này là không thể chấp nhận được, vì Lời của Đức Chúa Trời không thể được thay đổi theo cách suy diễn.

Trong Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu trong Ma-thi-ơ 21:5 không có chữ **mang ách** như bản Kinh-thánh tiếng Việt đã dịch. Có thể người ta suy diễn lừa trưởng thành được dùng để mang ách nên đã dịch thêm là lừa cái mang ách!

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 5: <sup>5</sup> Tell<sup>G2036</sup> ye the daughter<sup>G2364</sup> of Sion<sup>G4622</sup>, Behold<sup>G2400</sup>, thy King<sup>G935</sup> cometh<sup>G2064</sup> unto thee, meek<sup>G4239</sup>, and sitting<sup>G1910</sup> upon an ass<sup>G3688</sup>, and a colt<sup>G4454</sup> the foal<sup>G5207</sup> of an ass<sup>G5268</sup>.

Chúng ta hãy xem chữ con lừa mà Chúa Jêsus đã cưỡi được chép trong Bản Kinh-Thánh King James version chép: and sitting<sup>G1910</sup> upon an ass<sup>G3688</sup>. Chữ con lừa- an ass<sup>G3688</sup>. này, là chữ ὄνος (ὄνον) - onos, số 3688 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Một con lừa.*

Trong câu 2 Bản Kinh-Thánh King James version chép: <sup>2</sup> Saying<sup>G3004</sup> unto them, Go<sup>G4198</sup> into<sup>G1519</sup> the village<sup>G2968</sup> over<sup>G561</sup> against<sup>G561</sup> you, and straightway<sup>G2112</sup> ye shall find<sup>G2147</sup> an ass<sup>G3688</sup> tied<sup>G1210</sup>, and a colt<sup>G4454</sup> with her<sup>G846</sup>: loose<sup>G3089</sup> them, and bring<sup>G71</sup> them unto me.

Chữ her<sup>G846</sup> trong câu này không nói về con lừa đó là cái hay đực, vì gốc của chữ mà người ta dịch là her (giống cái) đây, đó là chữ ὄυτός - autos, số 846 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *về người thứ ba, vật*

*thứ ba, hoặc số ít hay nhiều với ý nghĩa là chính nó, chính người ấy (hoặc nam, hoặc nữ, hoặc cái, hoặc đực), chính họ.*

Trong cách sử dụng chữ ΟΥΤΟΣ số 846 của tiếng Hy-lạp (Greek) này, chữ **au-ΟΥ** mang ý nghĩa nhắc người ta *nhớ lại chữ đứng trước đó (đã viết trước) để hiểu ý nghĩa liên quan, chứ không định giới tính của người hay vật.* (Theo QuickVerse Bible Dictionary: From the particle au (perhaps akin to the base of G109 through the idea of a baffling wind; backward); the reflexive pronoun *self*, used (alone or in the compound of G1438) of the third person, and (with the proper personal pronoun) of the other persons:—her, it (-self), one, the other, (mine) own, said, ([self-], the) same, ([him-, my-, thy-]) self, [your-] selves, she, that, their (-s), them ([-selves]), there [-at, -by, -in, -into, -of, -on, -with], they, (these) things, this (man), those, together, very, which.)

Như vậy, người dịch đã có sự nhầm lẫn về giới tính của con lừa mà Chúa Jê-sus đã cưỡi vào thành Giê-ru-sa-lem, *không phải là cưỡi lừa cái mang ách*, nhưng là *một con lừa đực (trưởng thành)*, như đã chép trong Xa-cha-ri 9:9. Nếu nhầm lẫn giới tính, tức là nhầm lẫn chủng loại, thì giá trị ý nghĩa sẽ khác đi, vì ý nghĩa của con vật chép trong Kinh-thánh mang nghĩa bóng của Lẽ thật, và công việc mà Chúa Jê-sus đã làm đó là bóng về quyền phép của Nước Đức Chúa Trời hành động trong kế hoạch cứu chuộc loài người của Đức Chúa Trời.

Ý nghĩa của lừa đực- **an ass**<sup>H2543</sup> (*trưởng thành*) trong tiếng Hê-bơ-rơ - **חמור**- **chamwr**, số 2543 ra từ chữ **חמור**- **chamar**, số 2560(Xa-cha-ri 9:9) có nghĩa là: *lừa đực trưởng thành, làm cho sôi lên, làm cho sủi bọt, làm cho lên men, làm cho kích động, làm cho bồn chồn, làm cho náo động, làm cho trở nên đỏ, làm cho được niềm phong, dấu hiệu báo trước, sự xác định, sự bảo đảm, sự che giấu hay là sự làm cho mờ đi;*

Ý nghĩa của lừa cái - **an ass**<sup>H860</sup> trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ **אתונה**- **athown**, số 0860 ra từ chữ **אתונה**- **eythan**, số 0386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hằng còn đến đời đời; sự bền lòng, bền chí, kiên định, trung thành; dòng sông không ngừng chảy; sự lâu dài, sự lâu bền, sự vĩnh hằng, sự thường xuyên, sự thường trực, sự cố định; sự duy trì tiếp tục, sự nhẫn nại, sự dẻo dai chịu đựng;*

Ý nghĩa của lừa con (*con của lừa cái*) trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ **עיר**- **ayir**, số 5895 ra từ chữ **עיר**- **uwr**, số 5782 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con lừa đực non, tự khuấy động làm tỉnh thức mình; sự thức dậy, sự nhận thức, sự nhận ra, sự kích động; sự khuấy động; sự vui mừng hân hoan, sự đắc thắng;*

Chúa Jê-sus đã phán về việc Ngài sẽ cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem như sau: **Vả, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. (Tell<sup>G2036</sup> ye the daughter<sup>G2364</sup> of Sion<sup>G4622</sup>, Behold<sup>G2400</sup>, thy King<sup>G935</sup> cometh<sup>G2064</sup> unto thee, meek<sup>G4239</sup>, and sitting<sup>G1910</sup> upon an ass<sup>G3688</sup>, and a colt<sup>G4454</sup> the foal<sup>G5207</sup> of an ass<sup>G5268</sup>.)**

Chúa Jê-sus đã nhắc lại lời của đấng tiên tri Ê-sai và đấng tiên tri Xa-cha-ri đã nói trước về sự kiện này.

**Ê-sai 62:11:** Này, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: **Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Này, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài.**

**Xa-cha-ri 9:9:** **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trở tiếng reo vui! Này, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái.**

Chúng ta hãy trở lại với điều đã xảy ra với A-đam: **Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. (Sáng thế ký 2:16-17)**

**Sáng thế ký 3:17-19:** **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Chữ **chết** đã chép trong Sáng thế ký 2:17 đó là chữ **מוות**- **muwth**, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị giết chết, làm cho thất bại, làm cho hỏng, mất đi, tàn lụi, tắt đi, bị quên mất, bị bác bỏ;*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét A-đam, trong Sáng thế ký 3:17-19 không có chép chữ **chết**, nhưng

Lời Chúa có chép về sự *hư mất của thân thể xác thịt*, đó là: **Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Tâm linh của A-đam không ăn những sự như các loài xác thịt ăn, và như vậy, sự chết chắc chắn sẽ ứng nghiệm cho xác thịt của loài người, hoặc phải được biến hoá theo ý Đức Chúa Trời, chứ thân thể xác thịt của loài người không thể được lên thiên đàng, vì thiên đàng của Đức Chúa Trời thuộc về thế giới thần linh.

Như vậy sự chết thật mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam (*tâm linh loài người*) đó **sự tàn lụi, sự mất quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, bị quên mất, bị mất quyền cai trị xác thịt mình và mất quyền quản trị đất**, là sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho loài người trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời chép gì về sự **tàn lụi** của A-đam, có liên quan đến sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho loài người:

**Châm ngôn 20:27: Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Lời Đức Chúa Trời đã định nghĩa loài người chúng ta là **một ngọn đèn, tức là sự sáng** của Đức Giê-hô-va và Đức Chúa Jêsus cũng đã phán với những người thuộc về Ngài rằng: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:14-16)

**Tại sao Đức Chúa Jêsus lại phán những người thuộc về Ngài, tức là những người được Ngài cứu chuộc cho Đức Chúa Trời, là sự sáng, mà Ngài không phán chúng ta là loài người, con của Đức Chúa Trời chí cao?**

Hãy nhớ lại lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã gọi **loài người**, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, là **A-đam**, có nghĩa là Ngài đã ban cho **loài người** một **danh**, nghĩa là có **uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng** là **A-đam**. Chữ אָדָם - adam, số 0120 ra từ chữ אָדָם - adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **loài người, để bày tỏ huyết (tức sự sống), trở nên đồ (ý nghĩa của sự công bình và sự sống tràn đầy);**

Đức Chúa Trời đã tạo nên A-đam bằng Lời của Ngài, tức là bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, như có chép:

**Sáng thế ký 2:7: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.**

**Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Sự sống thật của loài người (*mà chúng ta có thể nhìn thấy trong thân thể xác thịt*) là tâm linh của loài người và trách nhiệm của tâm linh loài người là phải bày tỏ sự sống qua thân thể xác thịt mình mà ý nghĩa của sự sống đó chính là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì loài người được tạo nên bằng Lời của Đức Chúa Trời.

**Giăng 1:3-4: Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.**

Khi A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì ngay lập tức ngọn đèn nơi tâm linh của họ đã bị lu mờ, tàn lụi, không thể soi sáng cho tâm trí của thân thể xác thịt họ nữa và chúng ta có thể thấy hậu quả của một ngọn đèn nơi tâm linh loài người bị tàn lụi (*gần tàn hẳn*), đã khiến cho A-đam và Ê-va hành động sai lầm, đó là họ lẩn trốn Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 3:8-13: Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi.**

Chúng ta có thể thấy rõ điều này đã và đang xảy ra trong loài người xác thịt trên khắp trái đất này, đó là người ta lẩn tránh mặt Đức Chúa Trời và không muốn trở lại với Ngài.

*Tại sao loài người xác thịt trên đất này lại lẩn tránh, không muốn trở lại với Đức Chúa Trời ?*

Đức Chúa Jê-sus phán: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.** (Giăng 3:16-21)

Kể từ khi loài người (*cả A-đam và Ê-va*) bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người đã sống theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác mà xác thịt loài người đã có bởi ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, còn ngọn đèn nơi tâm linh của người ta, mà loài người gọi là lương tâm, thì không đủ sự sáng để cai trị xác thịt mình và trải qua các đời kế sau, loài người ngày càng lún sâu vào tội lỗi đầy những sự hung ác.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định huỷ diệt loài người hung ác đó bằng một cơn nước lụt, nhưng Ngài đã để lại một gia đình gồm tám người, đó là gia đình của Nô-ê, gồm vợ chồng Nô-ê, với ba con trai và ba nàng dâu mà thôi, ấy là Đức Chúa Trời muốn từ gia đình này mà ra được một dòng dõi công bình. Nhưng sau cơn nước lụt, trong ngày Nô-ê ra khỏi tàu và dâng của lễ thiêu lên cho Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã có một quyết định mới cho loài người.

**Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Chữ **tâm tánh** được chép trong câu 21 trên, đó là chữ יֵצֶר - yetser, số 3336, ra từ chữ יָצַר - yatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tâm trí, sự suy nghĩ, trí tưởng, trí tuệ,*

Chữ **xấu xa** chép trong câu 21 này, đó là chữ רָע - ra, số 7451 ra từ chữ רָעָה - ra'a, số 7489 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xấu xa, độc ác, tội lỗi, không thể chấp nhận được, thâm hiểm, sai lầm, gây phiền muộn, gây đau đớn, gây tai họa, gây sự thù nghịch, gây đổ vỡ, làm cho tan nát, mối nguy hại, làm những sự trái ngược, trở nên vô giá trị.*

Đức Chúa Trời đã thấy rằng, loài người đã thiếu hụt mất sự sáng thật của Ngài trong khi tâm trí của xác thịt loài người thì bị sự tối tăm bởi tội lỗi của A-đam khiến cho quyền lực của ma quỷ hành động lừa dối loài người sống theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong thân thể xác thịt mình, vì thế cho nên sẽ không thể có được một dòng dõi công bình như ý Đức Chúa Trời muốn, ngoại trừ có sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào và làm cho ngọn đèn nơi tâm linh loài người được sáng trở lại. Đó là điều mà Đức Giê-hô-va đã nghĩ trong lòng Ngài rằng: **Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định ở trong lòng Ngài, đó là Ngài đã tìm được giá cứu chuộc loài người lại cho Ngài, không phải bởi bất kỳ một vật gì hay một của tế lễ nào của loài người, nhưng bởi chính Lời phán ra từ trong lòng của Ngài và giá cứu chuộc đó chỉ có tác dụng cho những người nào tiếp nhận cho mình và làm theo tiêu chuẩn thánh của Đức Chúa Trời mà thôi.

**Gióp 33:14-30: Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người**

đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Chúng ta hãy chú ý vào hai câu 29 & 30 được chép ở trên: **Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Nghĩa là Đức Chúa Trời ban Lời (*luật pháp*) của Ngài cho loài người, không chỉ bằng văn tự mà còn cả tiếng phán trong các chiêm bao mà Ngài dùng để tỏ ra tâm linh của kẻ phạm tội nữa, và nếu người nào nghe được tiếng của Ngài và nhận được Lời của Ngài, mà trở lại với Đức Chúa Trời, thì trước hết là người đó sẽ được giải cứu khỏi tai họa, tức là được cứu khỏi cái hầm, là cái bẫy tội lỗi của ma quỷ giăng ra để giết người ta, rồi người đó sẽ được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào cho, tức là tâm linh người đó sẽ được trang bị lại sự sáng thật, vốn đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam.

Chữ **chiếu vào** được chép trong Gióp 33 câu 30 đó là chữ **גִּישׁ-owr**, số 0215 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **trở nên sự sáng; chiếu sáng ra; làm cho mở mắt ra, làm cho được sáng tỏ, giải thoát khỏi sự ngu dốt, soi sáng cho; để được vinh hiển, làm cho được sự sáng chiếu trên mặt;**

Chúng ta hãy xem người đầu tiên trong hết thảy loài người (sau A-đam), khi người ấy nhận lãnh hai bảng đá luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ghi luật pháp và mười điều răn của Ngài mà ban cho loài người, đã nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào cho, như đã chép trong Gióp 33:30, người đó là Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:27-35: **Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép các lời này; vì theo các lời này mà ta lập giao ước cùng ngươi và cùng Y-sơ-ra-ên. Môi-se ở đó cùng Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước; Đức Giê-hô-va chép trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là mười điều răn. Khi Môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng rực bởi vì mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va. Nhưng A-rôn cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se thấy mặt người sáng rực, sợ không dám lại gần. Môi-se bèn gọi họ, A-rôn cùng các hội trưởng đến gần; rồi nói chuyện cùng họ. Kế sau, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần, người truyền dặn các điều của Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình nơi núi Si-na-i. Môi-se thôi nói chuyện cùng họ, liền lấy lúp che mặt mình lại. Khi Môi-se vào trước mặt Đức Giê-hô-va đặng hầu chuyện Ngài, thì dỡ lúp lên cho đến chừng nào lui ra; đoạn ra nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi lời Ngài đã phán dặn mình. Dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se thấy da mặt người sáng rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.**

Thánh đồ Phao-lô đã phân tính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (*luật pháp văn tự*) đã chiếu sáng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời lên trên mặt của Môi-se như sau:

2 Cô-rinh-tô 3:7-13: **Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua.**

Tất cả những sự mà chúng ta vừa điếm qua đều nói về những sự thuộc về sự cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, đó là Đức Chúa Trời quyết định ban cho loài người một con đường, là con

đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm để đến nơi sáng láng, lạ lùng của Ngài. Nghĩa là Đức Chúa Trời ban cho sự sống lại cho những người muốn nhận được sự cứu chuộc sự sống của linh hồn mình cũng như cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, thì người đó sẽ phải đi theo con đường, hay có thể nói là theo kế hoạch, theo đường lối, theo phương pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời và sự nghe theo Lời của Đức Chúa Trời chính là của tế lễ tốt nhất, khiến sự sống của người đó được chuộc lại cho Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 30:15-20: **Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương (yêu) mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Nếu chúng ta chú ý vào các mạng lệnh trong giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên, thì chúng ta đều thấy Đức Chúa Trời nhắc lại giao ước mà Ngài đã lập với **Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp**, điều đó có nghĩa rằng, nếu một người nào muốn nhận được sự cứu chuộc sự sống mình, thì người đó phải hiểu biết các Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp và sự hiểu biết đó không có nghĩa là người đó sẽ phải đọc qua, thậm chí là thuộc các lời đó, mà là sự hiểu biết ý nghĩa mầu nhiệm của các Lời của Giao-ước đó và người đó phải thực hành trách nhiệm của mình, theo y như mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với **Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp** vậy.

Sáng thế ký 17:9-14: **Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trai qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta.**

Sáng thế ký 21:1-6: **Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như lời Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã nói. Sa-ra thọ thai, sanh một con trai cho Áp-ra-ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã định. Áp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh cho mình là Y-sác. Đúng tám ngày, Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho Y-sác theo như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Y-sác ra đời, thì Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi. Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thấy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi.**

Điều này đã được ứng nghiệm với Chúa Jêsus, khi Ngài đã sanh ra trong thân thể xác thịt được tám ngày.

Lu-ca 2:1-24: **Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. Và, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các người**

nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. Bỗng chúc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiền nói, đều lấy làm lạ. Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. Bọn chăn chiền trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình. Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu cứu mang trong lòng mẹ. Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền.

Hết thấy những người muốn nhận được sự cứu chuộc linh hồn mình, thì phải chấp nhận vâng phục và làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời và sự vâng phục đó là sự bỏ chính mình, mà sự cắt bì đó là bóng về phép cắt bì thật mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy: **Bấy giờ, Ngài khởi sự dạy môn đồ rằng Con người phải chịu khổ nhiều, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo loại ra, phải chịu giết, sau ba ngày phải sống lại.** Ngài nói tỏ tường điều đó với môn đồ. Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra, mà can gián Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại ngó môn đồ, và quở Phi-e-rơ rằng: **Hỡi quỷ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta.** Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: **Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì cơ ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ được cứu.** Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? Vì giữa dòng dõi gian dân tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh. (Mác 8:31-38)

Con đường cứu rỗi đã được Đức Chúa Trời ban cho loài người, trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vì những sự hay chết trong xác thịt của người ta mà các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn chức vụ này, thật đúng như điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nghĩ đến trong ngày Nô-ê dâng của lễ thiêu lên cho Ngài vậy, đó là **tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ;**

Tiên tri Ê-sai, là người đã được Đức Giê-hô-va sai thiên sứ dùng kim gấp than lửa nơi bàn thờ của Đức Chúa Trời trên thiên đàng mà để vào miệng của người, nhờ đó mà tội lỗi người đã được tha và người đã nói trong lời tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô ướ bởi máu, ngón tay các người đã ô ướ bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rậm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình.**

Chúng tôi đã bện nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bện, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục (nguyên văn chép câu 19: *So shall they fear the name of the LORD from the west, and his glory from the rising of the sun. When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him.* Nghĩa là: *Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương Tây và sự vinh hiển của Ngài sẽ mọc từ phương mặt trời mọc. Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một tiêu chuẩn khiến hắn phải chạy trốn (biển đi).* Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy. (Ê-sai 59:1-21)

*Tại sao Đức Chúa Trời lại phải dùng chính cánh tay Ngài thi hành sự cứu chuộc loài người, trong khi quyền phép của Ngài là vô đối và Ngài chỉ phán một lời thì muôn vật đều được dựng nên?*

Để chúng ta có thời gian suy nghĩ và hiểu được ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời dùng chính cánh tay hữu của Ngài để cứu chuộc loài người, chúng ta có thể hiểu qua một ví dụ về sự phẫu thuật một người mà người ấy không thể chịu đựng nổi phương pháp phẫu thuật thông thường, vì sức của người ấy quá yếu.

Trong y học người ta đã phát minh ra những phương pháp phẫu thuật có thể giảm thiểu sự chảy máu, mà vẫn có thể cứu sống bệnh nhân, đó là phương pháp mổ nội soi.

Mổ nội soi là một phương pháp mà người ta sử dụng một thiết bị dao mổ bằng điện cao tần hoặc điện siêu âm trong phẫu thuật, để hạn chế tối đa việc chảy máu, giảm tối đa thời gian bệnh nhân phải nằm điều trị tại bệnh viện, an toàn cho các mô tế bào chung quanh nơi cần cắt bỏ, đặc biệt là đối với những nơi rất khó, như tai, mũi, họng, buồng trứng, tử cung hoặc những tế bào ung thư hay là các khối u ác tính hoặc khối u nằm tại những nơi nguy hiểm, nếu phải phẫu thuật bằng dao theo cách phổ thông.

Để làm được thủ thuật này, người ta cần phải có dao điện và máy phát tần số thích ứng với công việc nghĩa là tùy theo khối u hoặc mô cần phải cắt bỏ. Nếu phẫu thuật trong ổ bụng, người ta tạo ra hai lỗ để đưa dao mổ, thực ra là một dụng cụ nhỏ, dài tùy theo công việc, được đưa vào trong ổ bụng đã được bơm khí Ô-xy vào trong qua một lỗ nhỏ khác được tạo ra từ ngoài da thấu vào trong ổ bụng, để qua lỗ này, mà người ta đưa một dụng cụ khác là đèn soi có ống dẫn truyền hình ảnh cho bác sỹ phẫu thuật nhìn thấy bên trong ổ bụng cách rõ ràng, còn tay kia của bác sỹ phẫu thuật sẽ cầm là dao điện. Thông qua sự gây mê nhẹ mà bệnh nhân không bị đau đớn hoặc sợ hãi. Bác sỹ phẫu thuật sẽ dùng tần số của dao điện mà cắt bỏ vật cần phải cắt hoặc cầm máu nơi bị chảy máu bằng chính dao điện đó cách nhanh chóng. Khối u hoặc vật cần phải cắt bỏ sẽ được lưu lại trong ổ bụng và chúng sẽ bị tiêu dần vì không được máu nuôi dưỡng và sau này, nếu cần, khi sức khỏe của người bệnh tốt, người ta có thể mổ để lấy ra, hoặc vật đó sẽ bị teo đi, mất tác dụng gây bệnh cho người đã mang nó. Sự can thiệp này hoàn toàn do người khác làm chứ không phải do chính người bệnh, nhưng người bệnh là người ra quyết định có chấp nhận công việc đó hay không.

Thiết bị kỹ thuật là rất tốt, thế nhưng chuyên viên đảm nhận công việc này phải được trang bị một tấm lòng có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, có lòng nhân ái và sự thương xót thì mới có thể tận tụy thực hành công tác này cách hữu hiệu mà không để xảy ra những tác trách, gây hậu quả khôn lường và đó chính là bóng về quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ hành động trên những người phó thác cuộc đời mình cho Chúa cai trị vậy.

Để dao điện có thể đưa được vào trong ổ bụng của bệnh nhân, thì người bệnh phải hiểu biết công việc và chấp nhận sự can thiệp này thế nào, thì việc để Lời của Đức Chúa Trời có thể vào được ghi tạc vào trong lòng của

những người muốn nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình cũng thế ấy, đó là tội nhân phải có sự hiểu biết về công việc của Đức Chúa Trời và công cụ cứu chuộc của Đức Chúa Trời làm cho loài người đó chính là quyền phép có trong Lời Đức Chúa Trời. Nếu tội nhân không có hiểu biết về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì người đó không thể nhận được sự cứu chuộc, dù Lời Đức Chúa Trời có quyền phép vô đối. Như vậy, quyền phép của Đức Thánh-Linh là nền tảng cơ bản giúp cho người thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời được thành công, chứ không phải bởi tài năng hay là sự khôn ngoan của xác thịt người ta làm được công việc này, như Lời Chúa có chép: **“Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.”** (Xa-cha-ri 4:6b)

**Rô-ma 8:1-9:** Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.

Khi Đức Chúa Trời quyết định sai Con một của Ngài vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người, thì Đức Chúa Trời cũng đã ban cho Con một Ngài quyền phép vô chừng mực, hầu cho Con một của Ngài sẽ nhờ quyền phép đó mà làm trọn được công việc mà Ngài đã giao cho.

**Ê-sai 11:1-4:** Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.

**Ê-sai 61:1-3:** Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mỡ hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.

Nếu chúng ta chỉ nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép tại đây mà nghĩ rằng, *vì Thần của Đức Giê-hô-va đã ngự trên Con một Ngài thì đương nhiên Con một Đức Chúa Trời sẽ làm được công việc Ngài giao cho, còn chúng ta thì sao, đều đã từng là những tội nhân, vậy thì làm thế nào chúng ta có thể làm được như Con một của Đức Chúa Trời đã làm?*

Vậy, chúng ta hãy nhìn vào Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán trước khi Ngài lên thập tự giá: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các ngươi nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các ngươi nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.** (Giăng 14:12-14)

Nhiều người tin Chúa đã cố gắng làm những việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm như chữa lành, đuổi quỷ, làm các phép lạ, nhưng đã không làm được như Lời Chúa đã phán. Họ đã không thể làm được công việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, ấy là vì họ đã không làm theo Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán, không phải ở chỗ người ta sẽ nói thế nào hay là làm thế nào để phép lạ xảy ra, mà là làm thế nào để hưởng được quyền kế tự Danh Ngài, vì Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Nếu các ngươi nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.** Bản Kinh-Thánh

King James version chép câu này như sau: **If ye shall ask any thing in my name, I will do it.** Chúng ta hãy chú ý ba chữ **nhân danh ta - in my name**, nghĩa là *trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ*, tức là *trong uy quyền, trong bốn tánh, trong sự tôn trọng của Đức Chúa Jê-sus Christ, trong quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà người tin Chúa thi hành chức vụ được giao cho.*

Khi Đức Chúa Trời đưa Con một Ngài vào thế gian này, thì Thần của Đức Giê-hô-va đã không hề rời khỏi Con một Ngài và Đức Chúa Jê-sus Christ đã thi hành chức vụ của Ngài hoàn toàn trong quyền phép của Đức Chúa Cha chứ không phải bởi ý riêng Ngài.

**Giăng 6:37-40:** **Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.**

**Giăng 14:10:** **Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài.**

Chúng ta hãy nhìn vào bức tranh được mô tả bằng văn tự trong bài chúng ta học hôm nay, mà trong bức tranh này, thành Giê-ru-sa-lem là bóng về thân thể của người tin Chúa, là thân thể mà Đức Giê-hô-va đã lấy bụi đất trên trái đất này để nắn nên một hình người, tức một cái bình, một bộ khung để rồi Ngài hà sanh khí của Ngài vào, hầu cho thân thể đó được sống động bởi thần linh của Đức Chúa Trời đã san sẻ vào trong thân thể đó và nhờ đó mà trở nên một loài sanh linh.

Bởi tội lỗi của A-đam mà thân thể bằng bụi đất đó bị rửa sả, còn ngọn đèn nơi tâm linh của loài người thì bị tàn lụi đi, không thể chiếu sáng ra sự sáng của Đức Chúa Trời để cai trị xác thịt mình nữa và như vậy, thân thể xác thịt của loài người sẽ chết (trở về bụi đất), còn tâm linh của người thì sẽ bị hư mất đời đời.

Để cứu rỗi tâm linh loài người lại cho Đức Chúa Trời thì sự sáng thật của Đức Chúa Trời cần phải được đưa vào bên trong thân thể đó, để phục hồi sự sống tâm linh của người ấy, nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời phải được đưa vào bên trong lòng của tội nhân, để quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự chữa lành, sự giải cứu và giải thoát tâm linh người ấy qua sự soi sáng tâm trí, tâm tánh của người ấy để dắt người ấy ra khỏi nơi tối tăm mà tới được nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào thân thể của người ta được giải cứu, giải thoát ra khỏi nơi tối tăm đó, thì sự giải cứu tâm linh mới có thể thi hành được và đó là lý do mà Đức Giê-hô-va phải dùng Môi-se để trở lại xứ Ê-díp-tô mà dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, cho đến khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô rồi và tại nơi núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va mới ban luật pháp của Ngài cho họ được.

Nếu Lời của Đức Chúa Trời không được ghi vào vào trong lòng của người ta thì người ta không thể là dân của Đức Chúa Trời, vì Đức Giê-hô-va đã phán: **“Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.”** (Giê-rê-mi 31-33)

Nhưng việc đưa Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng của người ta lại không phải là một công việc dễ dàng như nhiều người đã tưởng, vì rất nhiều người đã nghĩ rằng, chỉ cần mở trường thần học để đào tạo, dạy kỹ thuật giảng, dạy người ta biết làm chứng đạo, dạy cho biết cách thức tổ chức những sự nhóm lại để ca hát, để thờ phượng Đức Chúa Trời và khi người ta đã nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng ra, thì người ta sẽ tin Chúa và những người tin Chúa đó sẽ được cứu chuộc!

**Nếu nói như vậy, thì tại sao những thầy tế lễ người Lê-vi đã được Môi-se xức dầu cho và lập nên làm chức tế lễ và những người được giao những công việc của sự thờ phượng nơi đền tạm theo y như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va ban cho, mà dân Y-sơ-ra-ên lại không nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ và các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem lại sai người ta bắt Đức Chúa Jê-sus mà giao cho dân ngoại giết Ngài?**

**Hê-bơ-rơ 7:17-28:** **Vả, này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chứng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy**

đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Và lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jê-sus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Và lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

Chúng ta hãy chú ý vào sự giảng dạy của Phao-lô đã được Đức Thánh-Linh soi dẫn, đó là câu 18&19 chép rằng: “Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chúng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.”

Bản Kinh-Thánh King James version chép hai câu trên như sau: <sup>18</sup>For there is verily <sup>G3303</sup> a disannulling <sup>G115</sup> of the commandment <sup>G1785</sup> going <sup>G4254</sup> before <sup>G4254</sup> for the weakness <sup>G772</sup> and unprofitableness <sup>G512</sup> thereof <sup>G846</sup>. <sup>19</sup>For the law <sup>G3551</sup> made <sup>G5048</sup> nothing <sup>G3762</sup> perfect <sup>G5048</sup>, but the bringing <sup>G1898</sup> in of a better <sup>G2909</sup> hope <sup>G1680</sup> did; by the which <sup>G3739</sup> we draw nigh <sup>G1448</sup> unto God <sup>G2316</sup>.

Có nghĩa là: *Vì quả thật quyết định đã ban cho trước đây đã không có sức mạnh và không sinh lợi đã bị bãi bỏ rồi. Vì sự sắp đặt đó không thể đạt tới sự trọn vẹn, nhưng có một sự trông cậy tốt hơn được đem lại, bởi sự trông cậy đó kéo chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.*

Chữ mà bản tiếng dịch là **điều răn** trong câu 18 này, đó là chữ ἐντολή- entole, số 1785 ra từ chữ ἐντέλλομαι-entellomai, số 1781 và chữ ἐν- en, số 177 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Chỉ thị, quyết định, nguyên tắc bắt phải thi hành về vị trí, chỗ của phương tiện, chỗ của công cụ phải đặt vào theo thời gian, nơi chốn, tình trạng, mối liên lạc, liên hệ tới sự yên nghỉ (của loài người).*

Chữ **bị bỏ** chép trong câu 18 này, đó là chữ ἀθητεῖς- athetelsis, số 115 ra từ chữ ἀθετέω- atheteo, số 114 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự bãi bỏ, vô hiệu, bác bỏ;*

Bản tiếng Việt dịch theo văn tự nhưng người dịch lại không chú ý tới các gốc và các từ liên quan trong mạch văn của câu, khiến người đọc nghĩ rằng điều răn và mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho Môi-se đó đã bị huỷ bỏ, gây sự ngộ nhận về luật pháp chung cho loài người đã bị huỷ bỏ, đó là một sự sai lầm nghiêm trọng.

Chữ mà bản tiếng Việt là **điều răn trước kia** đó phải dịch đúng là *quyết định đã ban trước đây*, là quyết định của Đức Giê-hô-va về việc thiết lập chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên là luật chỉ dành cho việc lập người Lê-vi làm chức thầy tế lễ và những người được làm các công việc nơi đền tạm mà thôi, cứ không thể đánh đồng là điều răn, như mười điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người nói chung được.

Dân số ký 8:5-22: **Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân Y-sơ-ra-ên và dọn cho họ được sạch. Đây là điều người phải làm cho họ được sạch: Người phải rảy nước rửa tội trên mình họ; họ phải cạo hết thảy cùng mình, giặt quần áo, và dọn cho mình được sạch. Đoạn, họ phải bắt một con bò đực với của lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu cặp theo; còn người bắt một con bò đực tơ thứ nhì dùng về của lễ chuộc tội; rồi biểu người Lê-vi đến gần trước hội mạc và nhóm cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. Vậy, người phải biểu người Lê-vi đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên mình người Lê-vi. A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần làm công việc của Đức Giê-hô-va. Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và người phải dâng con nầy làm của lễ chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi. Kế đó, người phải biểu người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va. Như vậy người sẽ biệt riêng ra người Lê-vi với dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Sau việc ấy, người Lê-vi sẽ đến dâng làm công việc của hội mạc. Ấy, người sẽ làm cho họ được sạch**

và dâng như của lễ đưa qua đưa lại vậy. Bởi vì, giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta; ta đã chọn lấy họ về ta thế cho hết thầy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Vì chúng hết thầy con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất luận người hay vật; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày ta hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, đặt làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Môi-se, A-rôn, và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đối cùng người Lê-vi làm hết mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ; dân Y-sơ-ra-ên đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy. Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch khỏi tội, và giặt áo xống mình; rồi A-rôn dâng họ như của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và làm lễ chuộc tội cho, để dọn họ được sạch. Sau rồi, người Lê-vi đến đặt làm công việc mình trong hội mạc trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai người. Đối cùng người Lê-vi, người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ.

Đức Chúa Trời đã không sai lầm khi lập người Lê-vi vào chức thầy tế lễ và làm các công việc hầu việc Ngài nơi đền tạm, vì Ngài biết rằng, nếu những người Lê-vi đã được chọn đó mà tin cậy, vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài, thì chính quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến họ thật sự trở nên dân thầy tế lễ cho Nước Đức Chúa Trời. Nhưng thay vì vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời để chính cuộc đời của những người đó được nên thánh và thành thầy tế lễ theo tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời, thì những người đó lại vâng giữ các thủ tục của luật pháp định cho các kỳ lễ và như vậy, các luật định đó vô tình lại trở thành chúa của họ và việc thi hành các công việc đó lại trở thành mục đích sống của họ, vì thế cho nên luật pháp của Đức Chúa Trời đã không thể giúp họ được nên thánh, cũng như vì thiếu hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời mà con đường Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, để người ta sẽ đi trên đó mà đến được nơi của sự sống đời đời thì lại bị người ta giữ nguyên như bức hình và người ta nói về nó nhưng không đi trên đó, nên con đường đó vốn có ích lại trở nên vô ích, có quyền phép mà lại trở nên yếu đuối, không có tác dụng là vậy.

Trong sách thư tín Hê-bơ-rơ, thánh đồ Phao-lô đã giải thích cho người Hê-bơ-rơ về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus đã được Đức Chúa Trời quyết định trước khi Ngài đưa Con một Ngài vào thế gian này, để làm thầy tế lễ đời đời **theo ban Mên-chi-xê-đéc**, tức là **quyết định của Vua Bình an, Vua của sự Hoà bình**, mà Vua đó chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng.

Vua Đa-vít đã được Đức Thánh-Linh cảm động mà viết xuống trong một Thi-Thiên về quyết định của Đức Chúa Trời về việc Ngài lập Đấng Christ làm thầy tế lễ đời đời, trước khi Đức Chúa Jê-sus thi hành chức vụ khoảng một ngàn năm (*Đa-vít làm Vua Y-sơ-ra-ên từ năm 1010 B.C đến năm 970 B.C*).

**Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.**

Chữ **ban** (theo **ban**) chép ở câu 4, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **Theo quyết định, theo lệnh chỉ định**.

Chữ **Mên-chi-xê-đéc** chép ở câu 4 trên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **Vua Bình An, Vua của sự Hoà Bình**.

**Thi-Thiên 110:1: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người.**

Chữ **ngồi** chép trong câu 1 này, là chữ **יָשָׁב** - **yashab**, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Cứ ở trong. Ngụ trong, ngồi, nhóm với, giữ theo, tuân theo;**

Chữ **bên hữu** chép trong câu 1 này trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **tay hữu, chọn bên phải, dùng tay phải;**

**Kẻ thù nghịch** của Đức Chúa Trời chính là tội lỗi của ma quỷ và công việc gian ác của loài người xác thịt

làm theo ý muốn của ma quỷ.

Chữ **làm bệ chân** chép trong câu 1 này, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **bị giày đạp dưới chân**.

Đức Chúa Jêsus là Con một Đức Chúa Trời và Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Không có một tạo vật nào có thể chịu nổi quyền phép của Đức Chúa Trời, nhưng trong sự khôn ngoan và mưu luận không thể dò của Đức Chúa Trời mà loài người được tạo dựng nên trên trái đất này, để từ giữa loài người sống trên trái đất này mà Đức Chúa Trời tuyển chọn ra cho Ngài một dòng dõi thánh, là dòng dõi không bao giờ phản bội Đức Chúa Trời như bè lũ Lucifer đã phạm, vì thế cho nên Đức Chúa Trời vẫn còn để cho ma quỷ sống trong chốn không trung để thử rên loài người trên đất này cho đến kỳ kế hoạch đã định trước của Đức Chúa Trời được hoàn thành.

Khi nói đế tội lỗi là nói đến sự tối tăm, là sự nghịch lại với sự sáng của Đức Chúa Trời.

Ma quỷ đã lừa dối loài người sa vào tội lỗi của nó, khiến loài người bị thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời và vì không có sự sáng nơi tâm linh mà loài người xác thịt phải bị bắt làm phu tù cho quyền lực của sự tội và sự chết và nếu loài người không nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì loài người sẽ mãi hư mất.

Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc cho loài người và giá đó chính là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là một khi Lời của Đức Chúa Trời đã được loài người tiếp nhận vào trong lòng mình và vâng giữ lấy, làm theo, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ phá huỷ quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng phục hồi hết thảy mọi sự thuộc về sự sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người trước khi A-đam sa ngã.

Đức Chúa Jêsus đã được sai đến thế gian này để làm công việc mà các thầy tế lễ dòng người Lê-vi đã không làm được, vì những người đó đã không để lòng trông cậy vào Lời Đức Chúa Trời, nên quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời đã không thể làm trọn được công việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho Lời của Ngài.

Tự mình Đức Chúa Jêsus không thể làm được công việc này, vì Ngài phải mang lấy một thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của loài người chúng ta, chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã dùng Thánh-Linh của Ngài giúp Con một Ngài qua việc Ngài chọn người mang thai Ngài và nuôi nấng Ngài theo luật pháp của Môi-se, mà Đức Giê-hô-va đã ban cho. Chính bản thân Chúa Jêsus đã học tập vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha cho đến khi Ngài được Đức Chúa Cha gọi Ngài vào chức vụ rao giảng Tin-Lành.

**Ê-sai 7:14-15: Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi: nầy một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên. Con trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa và mật, cho đến chừng nào biết bỏ điều dữ và chọn điều lành.**

**Mỡ, sữa và mật** được chép trong câu 15 trên là nói về luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và khi Chúa Jêsus đã trưởng thành trong sự hiểu biết về trách nhiệm của mình đối với luật pháp của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, Đức Chúa Cha mới gọi Con Ngài vào chức vụ đã được Ngài định cho.

**Lu-ca 2:39-40: Khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn mọi việc theo luật pháp Chúa rồi, thì trở về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê. Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy dẫy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài.**

**Giăng 15:9-11: Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Trước khi Đức Chúa Jêsus cưới lữa vào thành Giê-ru-sa-lem để làm cho ứng nghiệm lời Đức Giê-hô-va đã phán qua tiên tri Ê-sai và tiên tri Xa-cha-ri, thì Đức Chúa Cha đã ban Thánh-Linh ngự trên Đức Chúa Jêsus vô chừng mực, bấy giờ Đức Chúa Jêsus mới thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này.

**Lu-ca 4:14-19: Đức Chúa Jêsus được quyền phép Đức Thánh Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và danh tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung quanh. Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen ngợi Ngài. Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài mở ra, gặp chỗ có chép rằng: Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa.**

Khi Chúa Jêsus rao giảng Tin-Lành, những người nghe Ngài rao giảng đã nhận biết rằng, Ngài đã giảng cách có quyền phép chứ không như những người thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên.

**Ma-thi-ơ 7:24-29:** **Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều. Vả, khi Đức Chúa Jêsus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông giáo.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 29 trên như sau: **For he taught them as one having authority, and not as the scribes.** Có nghĩa là: *Vì Ngài đã dạy họ như đấng có uy quyền (có quyền hạn, quyền năng, quyền phép, sức mạnh, quyền thế) không giống như các thầy thông giáo (người dạy luật pháp).*

**Quyền phép nào đã giúp Đức Chúa Jêsus làm được công việc này?**

Đó là **Thần của Đức Giê-hô-va đã ngự trên Ngài**, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Và đó cũng là bóng về ý nghĩa quyền phép của con lừa đực trưởng thành mà Vua của con gái Si-ôn và Giê-ru-sa-lem đã cưới vào thành Giê-ru-sa-lem vậy.

Chữ **con lừa đực trưởng thành** đó là chữ **חַמְוֵר** - chamwr, số 2543 ra từ chữ **חַמָּר** - chamar, số 2560, có nghĩa là: *lừa đực trưởng thành, làm cho sôi lên, làm cho sủi bọt, làm cho lên men, làm cho khích động, làm cho bồn chồn, làm cho náo động, làm cho trở nên đỏ, làm cho được niêm phong, dấu hiệu báo trước, sự xác định, sự bảo đảm, sự che giấu hay là sự làm cho mờ đi;*

Những người sẽ được Đức Chúa Jêsus gọi cho được làm môn đồ Ngài cũng sẽ nhận được những sự mà Đức Chúa Cha đã ban cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ có vậy, như Chúa Jêsus đã phán:

**Lu-ca 22:28-30:** **Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về phần thưởng mà Lời của Đức Chúa Trời đã chép:

**Ê-sai 62:11:** **Nầy, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nầy, sự cứu rỗi ngươi đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài.**

**Xa-cha-ri 9:9:** **Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo vui! Nầy, Vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công bình và ban sự cứu rỗi, nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái.**

Cả con lừa đực trưởng thành (*Vua cưỡi*) và con lừa con được dắt theo Vua vào thành Giê-ru-sa-lem đều ra từ con lừa cái (*không có chữ mang ách*), và ý nghĩa của con lừa cái đó chính bóng về công việc và quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Đức Chúa Cha toàn năng.

Chữ **lừa cái** - an ass<sup>H860</sup> chép trong sách tiên tri Xa-cha-ri 9 câu 9 đó là chữ **אֶתְחַן** - athown, số 0860 ra từ chữ **אֶתְחַן** - eythan, số 0386 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hằng còn đến đời đời; sự bền lòng, bền chí, kiên định, trung thành; dòng sông không ngừng chảy; sự lâu dài, sự lâu bền, sự vĩnh hằng, sự thường xuyên, sự thường trực, sự cố định; sự duy trì tiếp tục, sự nhẫn nại, sự dẻo dai chịu đựng;*

Con đường mà Đức Chúa Jêsus đã đi trong thứ tự của chức vụ mà Ngài đã được Đức Chúa Cha giao cho cũng là con đường mà hết thảy những người sẽ được Đức Chúa Cha gọi cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải đi, nghĩa là cùng một nguyên tắc của sự kêu gọi, như Lời Chúa có chép:

**Hê-bơ-rơ 5:1-14:** **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng**

Christ còn trong xác thật, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Vả, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã được Chúa Jê-sus dạy rằng, họ phải chờ cho đến khi nhận được sự ban cho từ Đức Chúa Cha, bấy giờ họ mới được phép thi hành chức vụ làm chứng về Ngài cho thế gian này.

Lu-ca 24:44-51: Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn đồ mà được đem lên trời.

Công vụ các sứ đồ 1:7-8: Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.

Những người không nhận được sự ban cho của Đức Chúa Cha sẽ không được phép làm công việc này. Những người không tôn trọng mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà tự ý nhảy vào chức vụ này, sẽ bị coi là quân trộm cướp.

Giăng 10:7-10: Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật.

Câu gốc cần ghi nhớ: Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:5)